

Hán dịch: Bắc Lương, Tam Tạng Đàm Vô Sấm.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP 9.59.04

PHÁP HỘI HƯ KHÔNG MỤC
THỨ NĂM MƯỜI CHÍN

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 373 – 421

Bản in tại Việt Nam – đọc từ đầu trang 399 – 451

NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư-không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam-giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì tụng Đại Bảo Tích
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.**

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 9

PHÁP HỘI HƯ KHÔNG MỤC

THỨ NĂM MƯỜI CHÍN

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 373 – 421

Bản in tại Việt Nam – đọc từ đầu trang 399 – 451

Tịnh chánh ngữ ấy tức là Phật ngữ. Đây gọi là tịnh Chánh ngữ hành.

Thế nào là Chánh nghiệp?

Nếu nghiệp đầu có thể hoại tất cả nghiệp cũng chẳng gọi là Chánh nghiệp. Nếu nghiệp có thể làm nhưn tịch tĩnh bất tăng bất giảm, có thể hoại phiền não chẳng cho tăng trưởng, đây gọi là Chánh nghiệp.

Dầu biết nghiệp như vậy mà vẫn làm thiện nghiệp, cũng quán các nghiệp thấy đều không tịch không có chắc thiết là khổ không lạc, đây gọi là Chánh nghiệp.

Thế nào là Chánh mạng?

Nếu mạng chẳng phòng ngại tự thân tha thân, chẳng tăng tất cả các ác phiền não, chẳng phải ác nghiệp để sống, đây gọi là Chánh mạng.

Đại Bồ-tát nơi các chúng sanh tịnh nơi Chánh mạng, đem Chánh mạng ấy nguyện hướng Bồ-đề, đây gọi là Chánh mạng.

Chánh mạng như vậy hay tự lợi lợi tha.

Thế nào là Chánh tinh tiến?

Siêng làm phương tiện cầu các thiện pháp, dục tâm chẳng dứt không có nhàm hối, đây gọi là Chánh tinh tiến.

Suy cầu tánh bình đẳng của các pháp, cũng chẳng quán các pháp bình đẳng cùng bất bình đẳng, chẳng làm chẳng phải chẳng làm, biết rõ nơi như, pháp tánh và thiết tánh, đây gọi là Chánh tinh tiến.

Tuyên nói Chánh Pháp khiến các chúng sanh lìa tà tinh tiến, cũng biết hạnh được tu hành của chúng sanh, đây gọi là Chánh tinh tiến.

Thế nào là Chánh niệm?

Nếu niệm thí giới nhẫn tinh tiến thiền định trí huệ tứ vô lượng tâm, đây gọi là Chánh niệm.

Còn có Chánh niệm nhiếp thủ phiền não chẳng cho vọng khởi, chẳng gần tất cả ác ma nghiệp, chẳng đọa ác đạo chẳng khởi ác tâm, thường tu tất cả pháp chánh thiện, xa lìa tất cả pháp tà ác, đây gọi là Chánh niệm.

Bồ-tát trụ trong Chánh niệm ấy được chánh tụ Sa-môn chánh quả. Đây gọi là Chánh niệm.

Thế nào là Chánh định?

Tu hành Thánh hạnh, biết khổ là tập chứng diệt hành đạo, đây gọi là Chánh định.

Còn có Chánh định quán tất cả pháp thấy đều bình đẳng, nếu quán ngã tịnh thì tất cả cũng tịnh, nếu quán ngã không thì tất cả cũng không, dầu quán như vậy mà chẳng nhập chánh vị, đây gọi là Bồ-tát Chánh định vậy.

Đại Bồ-tát trụ trong định ấy, khoảng một niệm được Nhứt thiết trí, đây gọi là Chánh định”.

Lúc nói pháp ấy, có một vạn hai ngàn Thiên và Nhơn phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

“Này Bửu Kế! Thế nào là Bồ-tát tịnh thần thông hạnh?

Thiên nhãn năm thứ đều hay nhìn thấy thập phương thế giới, thấy thập phương thế giới chư Phật, thấy các chúng sanh xuất sanh thối một, thấy tất cả mười phương không có chướng ngại hơn cả Thanh Văn, Duyên Giác và hàng Thiên Nhơn. Bồ-tát có đủ năm sự như vậy thì có thể tỏ rõ thấy tất cả pháp. Đây gọi là Bồ-tát tịnh thiên nhãn hạnh.

Đại Bồ-tát được thiên nhĩ thông nghe năm thứ tiếng: Tiếng loài người, tiếng hàng phi nhơn, tiếng địa ngục, tiếng thuyết pháp của Thập phương chư Phật, tiếng ngữ ngôn của tất cả chúng sanh. Đây gọi là Bồ-tát tịnh thiên nhĩ hạnh.

Thế nào là Bồ-tát tịnh tha tâm trí hạnh?

Tri tha tâm trí cũng có năm thứ: **Đều biết tất cả tâm của tất cả Nhơn Thiên, biết rõ tâm của tất cả chúng sanh, địa ngục, nga quý, súc sanh, biết tâm quá khứ, biết tâm vị lai, biết tâm hiện tại.** Đây gọi là **Bồ-tát tịnh tha tâm trí hành.**

Còn có tha tâm trí biết chúng sanh ấy là chánh định tụ, là tà định tụ, là bất định tụ, biết chúng sanh ấy có tham, có sân hay có si, đã biết rõ rồi tùy chỗ nên đáng mà thuyết pháp, chúng sanh nghe pháp rồi được hoại phiền não. Đây gọi là **Bồ-tát tịnh tha tâm trí hành.**

Thế nào là Bồ-tát tịnh túc mạng trí hành?

Bồ-tát biết rõ thân ấy từ tham sân si Nhơn duyên mà sanh, biết rõ thân ấy từ thí giới nhẫn tiến định huệ từ bi hỷ xả Nhơn duyên mà sanh, biết rõ thân ấy cụ túc chẳng cụ túc, biết rõ thân ấy từ vô

minh ái và bốn điên đảo sanh, biết rõ thân ấy do thí như duyên nên có đủ tài vật và các quyền thuộc. Các trí như vậy gọi là Bồ-tát tịnh túc mạng trí hành.

Thế nào là Bồ-tát tịnh thần túc hành?

Thần túc hành ấy cũng có năm thứ:

Một là hiển thị hình sắc.

Hai là hiểu các thứ ngữ ngôn của chúng sanh mà vì họ thuyết pháp.

Ba là khéo biết rõ tâm ý thức v.v...

Bốn là hay biết rõ tất cả pháp.

Năm là hay diễn nói tất cả pháp.

Đây gọi là Bồ-tát tịnh thần túc hành.

Này Bửu Kế! Ngũ thần thông như vậy để vì lậu tận, Bồ-tát tu tập ngũ thông mà chẳng tận lậu vì muốn biết rõ tất cả pháp. Tại sao? Vì để điều phục chúng sanh vậy.

Này Bửu Kế! Ví như một thành ngang rộng một do tuần có nhiều cửa ngõ đường hiểm trở tối đen rất nên kinh sợ, người nào vào thành được thì hưởng nhiều an lạc. Có một người có một con trai rất quý trọng mến yêu. Người ấy nghe thành kia nhiều an lạc như vậy liền bỏ con trai lại để đi đến thành.

Người ấy phương tiện qua được đường hiểm ác đến cửa thành, một chân vào thành chưa cất chân kia liền nhớ con trai mình tự nghĩ rằng: Ta chỉ có một đứa con, lúc đến thành sao chẳng cùng chung vào. Ai có thể nuôi giữ nó cho nó khỏi khổ. Nghĩ vậy rồi người ấy bỏ thành trở lại chỗ đứa con để dắt nó đi.

Cũng như vậy, đại Bồ-tát thương xót chúng sanh như con một, tu tập ngũ thần thông. Đã tu tập rồi sắp được tận lậu mà chẳng thủ chúng. Tại sao? Vì thương chúng sanh nên bỏ lậu tận thông nhân đến đi trong phạm phu địa.

Này Bửu Kế! Thành kia là dụ Đại Bát Niết-bàn.

Có nhiều cửa là dụ tám vạn các môn tam muội.

Đường hiểm ác là dụ các ma nghiệp.

Đến cửa thành là dụ năm thần thông.

Một chân bước vào là dụ trí huệ.

Một chân chưa bước vào là dụ Bồ-tát chưa chứng giải thoát.

Nói một con trai là dụ tất cả chúng sanh ngũ đạo.

Nhớ lại con trai là dụ tâm đại bi.

Trở lại chỗ con trai là dụ điều chúng sanh.

Có thể được giải thoát mà chẳng chứng tức là phương tiện vậy.
 Đây Bửu Kế! Đại Bồ-tát đại từ đại bi bất khả tư nghị”.

Bửu Kế Bồ-tát nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Như lời Phật nói đại từ đại bi bất khả tư nghị. Như Thánh giáo thì chẳng những từ bi bất khả tư nghị, mà phương tiện và lực cũng bất khả tư nghị. Đại Bồ-tát tỏ rõ tự biết sẽ được Vô thượng Bồ-đề mà chẳng chứng đó. Vì chúng sanh nên đại Bồ-tát hành nơi sanh tử chẳng bị sanh tử nhiễm ô.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát có đủ pháp gì mà ở trong sanh tử tâm chẳng nhàm hối?”

Đức Phật nói:

“Đây Bửu Kế! Đại Bồ-tát có hai mươi một pháp ở trong sanh tử tâm chẳng hối.

Một là thiện pháp được tu cùng chung với từ hành.

Hai là tâm từ được tu cùng chung với đại bi hành.

Ba là đại bi được tu cùng chung với điều chúng sanh hành.

Bốn là điều phục chúng sanh cùng chung với tinh tiến hành.

Năm là tinh tiến được tu cùng với thiện tâm chung hành.

Sáu là thiện tâm được tu cùng với phương tiện chung hành.

Bảy là phương tiện được tu cùng với huệ chung hành.

Tám là huệ được tu tập cùng với thiền định chung hành.

Chín là thiền định được tu tập cùng với thần thông chung hành.

Mười là thần thông được tu cùng với trí chung hành.

Mười một là trí được tu tập cùng với dục chung hành.

Mười hai là dục được tu cùng với niệm chung hành.

Mười ba là niệm được tu tập cùng với Bồ-đề tâm chung hành.

Mười bốn là tâm Bồ-đề được tu tập cùng với Tứ nhiếp pháp chung hành.

Mười lăm là Tứ nhiếp được tu tập cùng với cấm giới chung hành.

Mười sáu là cấm giới được tu tập cùng với đa văn chung hành.

Mười bảy là đa văn được tu tập cùng với như pháp trụ chung hành.

Mười tám là như pháp trụ được tu cùng với Đà-la-ni chung hành.

Mười chín là Đà-la-ni được tu tập cùng với vô ngại trí chung hành.

Hai mươi là vô ngại trí được tu cùng với công đức trang nghiêm chung hành.

Hai mươi một là công đức được tu tập cùng với trí huệ trang nghiêm chung hành.

Đây gọi là Bồ-tát hai mươi một pháp ở tại sanh tử tâm chẳng nhàm hối”.

Bửu Kế Bồ-tát nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm tự thân cũng khiến chúng sanh được đại lợi ích?”

Đức Phật nói:

“Đây Bửu Kế! Đại Bồ-tát nếu có đủ đa văn thì gọi là tự trang nghiêm, vì chúng sanh diễn nói thì gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ-tát được đại tổng trì gọi là tự trang nghiêm, vì chúng sanh diễn nói gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ-tát không có phóng dật gọi là tự trang nghiêm, điều phục chúng sanh gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ-tát có ba mươi hai tướng là tự trang nghiêm, có đại trí huệ gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ-tát nhu nhuyến ngữ là tự trang nghiêm, nói rồi như lời nói mà làm gọi là đại lợi ích.

Còn nữa, đại Bồ-tát hay tất cả bố thí là tự trang nghiêm, chẳng cầu quả báo gọi là đại lợi ích.

Đây gọi là đại Bồ-tát trang nghiêm tự thân cũng làm cho chúng sanh được đại lợi ích.

Này Bửu Kế! Thuở quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, kiếp ấy tên là Lạc Hỷ, trong kiếp ấy có Phật hiệu Nhứt Thiết Chúng Sanh Lạc Niệm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thế giới của Phật Nhứt Thiết Chúng Sanh Lạc Niệm ấy tên là Thiên Quán.

Này Bửu Kế! Tại sao kiếp ấy tên là Lạc Hỷ?

Trong đại kiếp ấy có sáu vạn chư Phật xuất thế. Lúc kiếp sơ ấy, Trời Thủ Đà Bà Thiên xưng rằng:

Kiếp này sẽ có sáu vạn đức Phật Như Lai xuất thế.

Chúng sanh nghe rồi thấy đều lạc hỷ, nên kiếp ấy có tên là Lạc Hỷ.

Này Bửu Kế! Thế giới Thiên Quán ấy trang nghiêm vi diệu không có hạn lượng, khoái lạc diệu hảo như cung trời không khác, vì vậy mà thế giới ấy tên là Thiên Quán.

Cõi ấy tất cả đều là chiêm đàn làm đất không có đất cát bụi bặm. Hơi thơm cõi ấy xông khắp vô lượng thế giới chư Phật. Khắp mọi nơi trong cõi ấy sản xuất liên hoa, mỗi hoa có đại quang minh chiếu khắp cõi ấy.

Chúng sanh cõi ấy đều có thần thông chân chẳng đạp đất, không có thai sanh, tất cả đều hóa sanh, không có sanh tử nữ nhơn, cũng

không có danh từ ba ác đạo. Tất cả chúng sanh đều dùng thiền hỷ làm thực. Cõi ấy không có danh từ Nhị thừa. Tất cả chúng sanh cõi ấy đều dùng chơn kim anh lạc thiên quan châu báu trang nghiêm thân mình. Dầu không cạo râu tóc mặc y ca sa mà cũng được gọi là người xuất gia. Tại sao? Vì đối với tất cả vật, chúng sanh cõi ấy xả bỏ mà chẳng tham vậ.

Phật Như Lai cõi ấy, hình sắc như Phạm Thiên. Phật ấy hiện thân Phạm Thiên vì chư Bồ-tát nói pháp yếu.

Nếu các thế giới khác chư Bồ-tát thấy Phật ấy rồi liền thọ đại hoan hỷ.

Này Bửu Kế! Đức Phật ấy lúc muốn tuyên nói Chánh Pháp giáo hóa thì thăng đại pháp tòa ở phía trên đại chúng cao bằng bảy cây đa la, thường lược thuyết pháp.

Tại sao lược nói? Vì tất cả chúng sanh cõi ấy căn tánh mãnh lợi vậy. Phật ấy nói pháp chỉ một câu mà các chúng sanh hiểu trăm ngàn câu.

Đức Phật ấy thường nói bốn tịnh pháp. Đó là Ba-la-mật tịnh, trợ Bồ-đề tịnh, Thần thông tịnh và Điều chúng sanh tịnh.

Lúc ấy có Bồ-tát tên là Bửu Tụ bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm tự thân cũng làm cho chúng sanh được đại lợi ích?”.

Đức Nhứt Thiết Chúng Sanh Lạc Niệm Như Lai ấy dạy rằng:

“Này Bửu Tụ! Nếu Bồ-tát có đủ Vô ngại trí thì gọi là trang nghiêm, hay làm trí minh thì gọi là đại lợi ích.

Lúc Phật ấy nói như vậy rồi có sáu ngàn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn”.

Bửu Tự Bồ-tát lại bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát trang nghiêm Bồ-đề thọ?”

Đức Phật ấy nói:

“Này Bửu Tự! Nếu Bồ-tát có thể tu bất phóng dật, đây gọi là trang nghiêm Bồ-đề thọ.

Bất phóng dật ấy là như pháp trụ. Như pháp trụ là như thuyết mà trụ.

Còn nữa, bất phóng dật ấy gọi là vô lượng trang nghiêm, vô lượng bố thí, vô lượng trì giới, vô lượng nhẫn nhục, vô lượng tinh tiến, vô lượng thiên định, vô lượng trí huệ, vô lượng Phật Pháp, vô lượng điều phục, vô lượng công đức trí huệ trang nghiêm, cúng dường vô lượng chư Phật Thế Tôn vì đủ trí huệ vậy, vô lượng đa văn vì tăng trí huệ vậy, vô lượng tu Xa ma tha, Tỳ bà xá na. Thành

tự các pháp như vậy gọi là trang nghiêm Bồ-đề thọ, cũng hay mau được Vô thượng Bồ-đề.

Này Bửu Tụ! Tất cả pháp tá trợ Bồ-đề do bất phóng dật mà làm căn bản, đủ đại trang nghiêm tất cả trí huệ, chẳng mất tất cả thiện pháp, xa lìa tất cả phiền não, nhiếp thủ tất cả các pháp, nơi tất cả pháp không có chướng ngại, điều phục các căn, thủ hộ các thiện pháp không cho thối thất, biết thời phi thời, đầy đủ Thập lực Tứ vô úy Phật bất cộng pháp đánh pháp. Đây gọi là bất phóng dật”.

Lúc Phật ấy nói pháp rồi, có vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn.

Bửu Tụ Bồ-tát thuở xa xưa ấy, nay chính là thân ông, Bồ-tát Bửu Kế vậy.

Này Bửu Kế! Nay ông nên biết đủ bất phóng dật đại Bồ-tát liền có thể trang nghiêm Bồ-đề thọ.

Này Bửu Kế! Thế nào là Bồ-tát tịnh điều phục?

Chúng sanh hành vô lượng vô biên bất khả tư nghị, điều phục cũng vô lượng vô biên bất khả tư nghị, Bồ-tát hành cũng vô lượng vô biên bất khả tư nghị. Đại Bồ-tát nhứt tâm chí tâm điều phục chúng sanh.

Này Bửu Kế! Có các chúng sanh nghe nói huệ thí thì có thể điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói trì giới mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh nghe nói thí và giới mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh do nhuyến ngữ mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh do thâm ngữ mà được điều phục. Hoặc có chúng sanh đủ hai thứ ngữ mà được điều phục.

Hoặc có chúng sanh nghe nói thân nghiệp mà được điều phục.

Hoặc có chúng sanh nghe nói xả thân mà được điều phục.

Hoặc có chúng sanh dùng thắng điều phục.

Hoặc có chúng sanh dùng cương điều phục.

Hoặc có chúng sanh nghe lời quở trách được điều phục.

Hoặc có chúng sanh lúc bố thí điều phục.

Hoặc có chúng sanh lúc bị cướp điều phục.

Hoặc có chúng sanh thấy diệu sắc được điều phục. Thanh, hương, vị, xúc cũng như vậy.

Hoặc có chúng sanh thường gần gũi được điều phục.

Hoặc có chúng sanh ở xa thì được điều phục.

Hoặc có chúng sanh thấy Phật được điều phục.

Hoặc có chúng sanh nghe pháp được điều phục.

Hoặc có chúng sanh nghe pháp vô thường mà được điều phục.
Khổ, không, vô ngã cũng như vậy.

Hoặc có chúng sanh nghe tiếng bố thí được điều phục. Tiếng giới,
tiếng nhẫn, tiếng cần, tiếng định, tiếng huệ cũng như vậy.

Hoặc có chúng sanh nghe nói tất cả hữu vi vô thường mà được điều
phục.

Hoặc có chúng sanh nghe tán thán Nhơn Thiên mà được điều
phục.

Hoặc có chúng sanh nghe Thanh Văn thừa mà được điều phục.

Hoặc có chúng sanh nghe Bích Chi Phật thừa mà được điều phục.

Hoặc có chúng sanh nghe Phật thừa mà được điều phục.

Hoặc dùng Tứ nhiếp mà được điều phục.

Hoặc dùng tam, nhị hoặc dùng một nhiếp mà được điều phục.

Hoặc chẳng dùng Tứ nhiếp mà được điều phục.

Hoặc do nội thí, hoặc do ngoại thí, hoặc do nội ngoại thí mà được điều phục.

Hoặc có chúng sanh nghe nói sự khổ địa ngục, hoặc khổ ngã quý, súc sanh hoặc sự khổ loài Người, loài Trời mà được điều phục.

Hoặc nghe thuần lạc, hoặc nghe thuần khổ mà được điều phục.

Hoặc nghe cả khổ lạc mà được điều phục.

Hoặc thấy hình tượng Tỳ-kheo, hoặc Tỳ-kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di hình tượng mà được điều phục.

Hoặc do làm các thứ kỹ nhạc mà được điều phục.

Này Bửu Kế! Bồ-tát có thể biết những pháp điều phục chúng sanh hành như vậy. Đây gọi là Bồ-tát có thể hành lục Ba-la-mật,

đầy đủ pháp tá trợ Bồ-đề, đầy đủ thần thông điều phục chúng sanh.

Này Bửu Kế! Nếu Bồ-tát có đủ bốn pháp thì hay điều phục chúng sanh. Đó là tâm chẳng nhàm hối, chẳng tham những sự vui, biết thời phi thời và biết rõ các tâm.

Còn có bốn pháp là chánh ngữ, ái ngữ, tịnh ngữ và như pháp ngữ.

Còn có bốn pháp là với các chúng sanh tâm không chướng ngại, tâm bi, tâm lợi ích và tự điều các căn.

Còn có bốn pháp là thanh tịnh tự tâm, thương mến tâm người, siêng làm tinh tiến và xa lìa thọ lạc.

Vì vậy nên đại Bồ-tát điều phục hành vô lượng vô biên bất khả tư nghị.

Này Bửu Kế! Thuở quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, có kiếp tên là Ái, Phật hiệu Quảng Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thế giới Phật ấy tên là Tịch Tĩnh.

Đức Phật ấy có đại chúng Thanh Văn chín vạn sáu ngàn ức người. Tám vạn bốn ngàn chư Bồ-tát đại chúng. Nhân dân cõi ấy thọ mười bảy vạn hai ngàn tuổi.

Lúc ấy có một đại Vương Tử tên là Tài Công Đức, dòng Bà-la-môn, diện mạo đoan chánh, mọi người thích thấy. Năm mười sáu tuổi, Vương Tử ấy tự thị đoan chánh nên sanh kiêu mạn ban sơ chẳng chịu hướng Phật cung kính lễ bái.

Đức Quảng Quang Minh Như Lai nghĩ rằng:

Vương Tử ấy nay sắp thối Vô thượng Bồ-đề, thiện căn chẳng thành thực. Nếu có được thiện hữu thì Vương Tử ấy đến chỗ Phật nghe pháp thọ trì.

Đức Như Lai ấy liền ở trong đại chúng tám vạn bốn ngàn Bồ-tát hành trì mà bảo rằng:

Trong đại chúng Bồ-tát có ai hay điều phục con trai Bà-la-môn ấy, ai có thể trong tám vạn bốn ngàn năm thường qua lại nhà Vương Tử ấy, hoặc bị các sự khổ như mắng đánh mà tâm chẳng hối. Trong số tám vạn bốn ngàn Bồ-tát ấy, không có một người nào lấy thẻ. Đức Phật ấy xưng lần thứ hai, xưng lần thứ ba cũng như vậy. Khi lời Phật xưng gọi lần thứ ba xong, có một Bồ-tát hiệu là Tịnh Tinh Tiến từ chỗ ngồi dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất chấp tay bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi có thể đến nhà Vương Tử ấy cam tâm chịu khổ”.

Lúc nói lời ấy, cả tam thiên Đại Thiên thế giới đại chấn động. Tất cả Nhơn Thiên đồng thanh xưng rằng:

“Lành thay lành thay, thưa Đại Sĩ!”.

Lúc ấy Bồ-tát Tịnh Tinh Tiến liền qua đứng nơi cổng nhà Vương Tử Tài Công Đức.

Vương Tử thấy, dùng lời ác mắng nhiếc, dùng đất ném lấm mặt, dùng dao gậy ngói đá chém đập thân thể, mà Bồ-tát không giận cũng không bỏ đi tâm chẳng mỗi nhàm. Trải qua thời gian một ngàn năm bị khổ như vậy. Quá hai vạn năm mới được đến cổng thứ hai, quá tám vạn bốn ngàn năm còn thiếu bảy ngày mới đến đứng được dưới cổng thứ bảy.

Lúc bấy giờ Vương Tử Tài Công Đức thấy Bồ-tát mới hỏi rằng:
 “Này Đạo Sĩ! Nay ông đến đây cầu sự gì?”

Nói xong, Vương Tử đối với Bồ-tát liền sanh tâm bất tư nghị:
 Tại sao người này trải qua bao thời gian chịu nhiều sự khổ mà lòng
 không mỏi nhàm.

Vương Tử lần thứ hai lần thứ ba cũng hỏi rằng:

“Này Đạo Sĩ! Nay ông đến đây cầu sự gì?”

Tịnh Tinh Tiến Bồ-tát biết Vương Tử tâm đã điều phục liền nói
 kệ rằng:

Tất cả tài vật của thế gian
 Vàng bạc lưu ly và pha lê
 Và bốn cúng dường ta chẳng cần
 Chỉ vì Pháp mà ta đến đây

Đời này có Phật Quảng Quang Minh
Vì chúng sanh nói Pháp Vô thượng
Chúng sanh nghe rồi lìa phiền não
Cũng thọ vô lượng cam lộ vị
Chư Phật xuất hiện nơi thế gian
Còn khó hơn hoa linh thoại kia
Nay thế gian xuất hiện Như Lai
Ngài còn phóng dật chìm biển dục
Các chúng sanh thường đi trong tối
Đấng Vô Thượng Giác ban đuốc huệ
Tự thị tài sắc sanh kiêu mạn
Mà chẳng chịu đến chỗ Thế Tôn
Tất cả tài bửu và mạng sống

Phật nói hai thứ đều vô thường
Chúng sanh nếu nghe cam lộ này
Chẳng đến chỗ Phật là phóng dật
Thuở xa xưa Ngài hành Bồ-đề
Mời chúng sanh hứa ban pháp vị
Nay Ngài còn thuộc các phiền não
Điều phục sao được các phóng dật
Nay ta cầu Ngài đồng đến Phật
Phá hoại kiêu mạn lìa phiền não
Siêng tu tinh tiến xả quốc sự
Khiến Ngài lúc chết lòng chẳng hối.

Vương Tử nghe lời kê rồi xa lìa lòng kiêu mạn, liền sanh tín tâm tán thán Tịnh Tinh Tiến Bồ-tát và sám hối sự làm khổ hại cho Bồ-tát từ trước rồi thưa rằng:

“Thưa Đại sĩ! Nay tôi bỏ lìa quốc sự và ngũ dục lạc thượng diệu, phá hoại kiêu mạn đến chỗ đức Phật để nghe pháp cam lộ điều phục chúng sanh”.

Vương Tử Tài Công Đức cùng tám vạn bốn ngàn quyến thuộc mang hương hoa vi diệu theo Bồ-tát Tịnh Tinh Tiến đến chỗ Phật.

Đến rồi dâng hương hoa cúng dường, phá kiêu mạn, chí tâm nghe Pháp. Vương Tử lòng hoan hỷ kính lễ chân Phật, quỳ dài chấp tay hướng lên Phật bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi quy y Tịnh Tinh Tiến Bồ-tát là người chịu khổ nhục hàng vạn năm lòng chẳng sân hận, chẳng

nhàm hối để điều phục tôi. Dầu tôi có cúng dường bao nhiêu cũng không báo đáp được ơn nặng ấy. Nay tôi ở trước Phật chí tâm sám hối.

Tôi trước tu hành Bồ-đề đạo, dùng tâm từ bi điều phục chúng sanh, tôi chẳng còn sanh lòng phóng dật nữa hẳn đến được đạo Bồ-đề”.

Vương Tử Tài Công Đức liền bỏ vương vị, ở trong Phật Pháp xuất gia nghe học Chánh Pháp như pháp mà trụ được Vô sanh nhẫn.

Này Bửu Kế! Ông có biết thuở ấy Tịnh Tinh Tiến là ai chẳng? Nay chính là thân ta, Thích Ca Mâu Ni Phật. Còn Vương Tử Tài Công Đức ấy, nay là Di Lặc Bồ-tát vậy.

Này Bửu Kế! Vì vậy nên đại Bồ-tát điều chúng sanh vô lượng vô biên bất khả tư nghị. Nếu Bồ-tát có thể điều phục chúng sanh, đây chân thiết là nghiệp hành được tu của Bồ-tát.

Này Bửu Kế! Bồ-tát có bốn thứ nghiệp:

Một là Bồ-tát nghiệp tịnh Phật quốc độ.

Hai là Bồ-tát nghiệp tịnh thân.

Ba là Bồ-tát nghiệp tịnh khẩu.

Bốn là Bồ-tát nghiệp cầu tất cả Phật Pháp.

Còn có bốn nghiệp, đó là tri tâm, tri căn, tri bệnh và tri trị.”

Bửu Kế Bồ-tát nghe pháp ấy rồi, liền lấy châu chơn bửu trên búi tóc mình, châu ấy giá trị vô lượng, nó từ vô lượng Bồ-tát nghiệp xuất sanh, dâng lên cúng dường Như Lai và phát thệ nguyện rằng:

“Nay tôi đem đánh châu này cúng Phật, nguyện công đức cúng đánh châu này làm nhơn đầu cho chúng sanh, do nhơn duyên này được Vô thượng trí”.

Đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ miệng Phật phóng ra đại quang minh nhiều màu sắc, làm luốt mất tất cả ánh sáng khác.

Tật Biện Bồ-tát liền đứng dậy chấp tay bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Nhơn duyên gì mà Thế Tôn mỉm cười?”

Đức Phật nói:

“Này Tật Biện! Ông có thấy Bửu Kế dâng ta đánh châu đó chăng?”

Tật Biện Bồ-tát nói: “Có thấy, bạch đức Thế Tôn!”

Đức Phật nói:

“Này Tật Biện! Bửu Kế Bồ-tát đã ở chỗ vô lượng vô biên chư Phật phát tâm Vô thượng Bồ-đề, trì giới tinh tiến cầu Bồ-đề đạo, cúng dường vô lượng hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, cũng đã điều phục vô lượng hằng hà sa số chúng sanh.

Bửu Kế Bồ-tát ở đời vị lai quá mười a tăng kỳ kiếp sẽ được Vô thượng Bồ-đề hiệu là Bửu Xuất Như Lai, thế giới tên là Tịnh Quang, kiếp ấy tên là Vô Cấu.

Thế giới của Phật Bửu Xuất ấy thất bửu làm nên, quang minh chiếu khắp mười phương thế giới, tất cả nhơn dân không có đói khát, đều là thanh tịnh Bồ-tát, tai họ không hề nghe danh từ Nhị thừa, thường nghe pháp thuần nhất Đại thừa, vì vậy mà Phật ấy có hiệu là Bửu Xuất.

Tất cả Bồ-tát cõi Tịnh Quang ấy có đủ thần thông. Thế giới ấy không có vua chúa, chỉ có Phật Pháp Vương.

Tất cả chúng sanh đều hóa sanh, cũng không có danh từ nam nữ và ba ác đạo. Không có chúng sanh nào mà thân thể chẳng đầy đủ các căn, cũng không có chúng sanh biên địa, thọ mạng của họ là bốn vạn trung kiếp.

Đức Phật Bửu Xuất ấy không diễn nói sự gì khác ngoài trừ Lục Ba-la-mật. Chư Bồ-tát cõi Tịnh Quang ấy có đủ từ bi lợi căn trí huệ, nghe Phật nói một câu liền tỏ hiểu ngàn câu.

Đức Phật Bửu Xuất ấy thường vì tất cả Bồ-tát nói Đà-la-ni Kim cương cú. Sao gọi là Đà-la-ni Kim cương cú?

Đà-la-ni Kim cương cú ấy tức là nhứt cú. Một cú như vậy liền nhiếp hết tất cả pháp cú, vô tận pháp cú.

Sao gọi là vô tận pháp cú? Vì tất cả chư Phật đều chẳng thể tận được, nên gọi là vô tận pháp cú.

Hành vô tận pháp cú thì nhiếp tất cả tự. Tất cả tự ấy nhiếp hết tất cả pháp cú. Nhứt thời chẳng được nói nhị tự nhứt tự, cũng lại chẳng hiệp nhị tự, vì vậy nên gọi là nhứt cú, gọi là tác cú, gọi là tự cú. Nếu chẳng phân biệt tự cú pháp cú tác cú thì gọi là Đà-la-ni Kim cương cú.

Này Tật Biện! Đà-la-ni Kim cương cú như vậy, Phật Bửu Xuất ấy thường vì chư Bồ-tát diễn nói.

Này Tật Biện! Hoặc một kiếp hoặc giảm một kiếp ta nói công đức của Phật Bửu Xuất ấy cũng chẳng thể hết được”.

Bửu Kế Bồ-tát nghe đức Phật thọ ký cho mình rồi tâm đại hoan hỷ nói kệ tán thán:

Tất cả tri kiến tất cả sự
Được đến bờ kia tất cả pháp
Xa lìa tất cả các phiền não
Vì vậy gọi Phật đấng Vô Thượng
Tôi đã cúng dường vô lượng Phật
Như Lai đều biết rõ tất cả
Như Lai chứng được Vô thượng trí
Nên biết tam thế không chướng ngại
Như Lai nay thọ ký cho tôi
Khiến tôi xa lìa lòng nghi ngại
Tôi cũng sẽ được chơn thiệt đạo
Như nay Thích Ca Mâu Ni Phật
Tất cả đại địa đều khiến tan

Hư không nhứt nguyệt khiến rớt đất
 Lời nói của Phật không có hai
 Nên tôi quyết định được Bồ-đề
 Chánh ngữ thiệt ngữ vi diệu ngữ
 Thọ ký tôi Vô thượng Bồ-đề
 Nếu tôi chơn thiệt được Bồ-đề
 Sẽ khéo điều phục vô lượng chúng
 Cõi nước tịnh diệu tôi sẽ được
 Và cùng đại chúng Phật đã ghi
 Nay tôi nghe pháp vô thượng này
 Phá nghi thảng đến Bồ-đề đạo
 Nay tôi tinh tiến tu Bồ-đề
 Điều phục chúng sanh lòng chẳng hối

Nay Phật nói tín lực của tôi

Vô thượng trí huệ và Phật lực.

Lúc Phật thọ ký, có vạn hai ngàn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ-đề đều nói rằng:

“Nguyện tôi đều sẽ được sanh thế giới ấy”.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A Nan rằng:

“Này A Nan! Ông nên thọ trì Chánh Pháp như vậy, đọc tụng rộng nói để đại lợi ích cho chư Thiên thế Nhơn.

Này A Nan! Nếu có chúng sanh tín thọ kinh này, người ấy quyết định sẽ được ta thọ ký.

Này A Nan! Nếu đem thất bửu đầy trong tam thiên Đại Thiên thế giới cấp thí chúng sanh mỗi ngàn năm chẳng bằng người thọ trì đọc tụng thơ tả kinh điển này”.

Tôn giả A Nan bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì và phụng trì thế nào?”

Đức Phật nói:

“Này A Nan! Kinh này tên là Phương Đẳng Đại Tập Đại Đà-la-ni Đại Thiện Hành Bồ-tát Nhập Xứ”.

Nghe Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan và chư Thiên hàng thế nhơn đều rất hoan hỷ tín thọ phụng hành.

PHÁP HỘI NHỰT MẬT BỒ-TÁT

THỨ SÁU MƯỜI

Như vậy tôi nghe, đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn vẫn ở Đại Bửu Phờng Đình giữa hai cõi Dục và Sắc, cùng vô lượng đại Bồ-tát câu hội.

Đức Thế Tôn vì đại chúng nói Pháp Hư Không Mục xuất tức nhập tức cam lộ môn rồi yên lặng mà trụ. Tất cả đại chúng cũng đều ngồi yên lặng suy nghĩ rằng:

Ngày nay đức Như Lai biết rất rõ tâm tôi, cầu muốn Chánh Pháp không nhàm, ắt sẽ tuôn mưa pháp cam lộ.

Suy nghĩ vậy rồi, đại chúng đều chấp tay cung kính chăm nhìn Như Lai dường như người bệnh nặng ưa nhìn lương y, như người

ở trong chỗ tối ưa nhìn ánh sáng, như người chìm trong nước ưa muốn đến bờ, như người bị nạn khổ ưa được chỗ nương cậy.

Trong chúng ấy có một Bồ-tát tên là Liên Hoa Quang Công Đức Đại Phạm. Bồ-tát này đã ở nơi vô lượng vô biên chư Phật vun trồng các công đức, thiện căn tăng trưởng, với Vô thượng Bồ-đề tâm không thối chuyển, thành tựu đầy đủ pháp duyên đại từ, từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay cung kính quý dài bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Chỗ tâm sở duyên của tất cả chúng sanh không có biên tế nhanh chóng vô hình. Tánh nó bỗng lai thanh tịnh ở trong các cõi không có gì chướng ngại được. Vì muốn thông đạt biết rõ chơn thiệt nên siêng năng tu tập Tứ vô lượng tâm, như tu tập nên được tận trí.

Bạch đức Thế Tôn! Giả sử tam giới tánh bốn tịnh có chi tu tập tận trí như vậy?

Duy nguyện đức Thế Tôn vì chư Bồ-tát mà tuyên dương nói rộng để người thối chuyển được bất thối, để xô dẹp vô lượng phiền não giới, để dứt phá vô biên khối khổ não. Duy nguyện Như Lai thương xót diễn nói pháp chưa từng được nghe. Chúng sanh nghe pháp chưa từng nghe rồi qua khỏi biển sanh tử xô gãy cây ái. Tại sao? Vì trong tất cả phiền não thì ái là căn bản vậy.

Duy nguyện Như Lai thương xót phân biệt diễn nói tội lỗi của ái. Như Lai có thể tịnh chúng sanh sáu căn. Nguyện đức Như Lai diễn nói pháp tụ thanh tịnh”.

Đức Phật nói:

“Lành thay lành thay, này Liên Hoa Quang!

Nếu người có thể hành lục Ba-la-mật thì có thể tự biết chỗ sở hành của tâm, người ấy trọn chẳng tưởng niệm Thanh Văn thừa. Dầu còn tu hành vô lượng các hành chưa được cứu cánh nhưng cũng chẳng kinh sợ thối lui sa vào hàng Thanh Văn, hàng Bích Chi Phật.

Nếu có Bồ-tát chẳng thể tu tập Tứ vô lượng tâm, Bồ-tát như vậy nơi đạo Bồ-đề là có thối thất, đây gọi là chẳng thể thanh tịnh sáu căn, đây gọi là nơi pháp có tham có xan, như vậy gọi là hành nơi tha hành, mà chẳng hành nơi tự hành, đây gọi là chẳng thành tựu được Thất thánh tài, chẳng thể độ thoát tất cả chúng sanh nơi biển sanh tử. Vì vậy nên Phật gọi hành giả như vậy là Thanh Văn hành, là Bích Chi Phật hành. Lúc ban sơ Phật diễn nói Tứ thánh đế hành, sau đó tiếp nối dạy chư Bồ-tát hành”.

Lúc ấy đại chúng đều nghĩ rằng: Đây là Như Lai sắp sửa muốn nói Thanh Văn thừa mà chẳng nói Đại thừa chẳng?

Phải chẳng đức Như Lai chẳng thích chúng Bồ-tát như vậy chẳng?

Như Lai chẳng muốn đoạn dứt chúng tánh Tam Bảo chẳng?

Tại sao đức Như Lai chẳng nói diệu pháp Đại thừa để hàng chư Thiên thế Nhơn được tín tâm. Để người chưa phát tâm Bồ-đề thì phát tâm, người đã phát tâm Bồ-đề thì được tăng trưởng. Để các chúng sanh được tín tâm vậy.

Đức Như Lai nếu nói pháp Đại thừa thì vô lượng chúng sanh sẽ được phát khởi tâm Bồ-đề, do được tu hành pháp Đại thừa bất cộng nên thành tựu đầy đủ pháp Đà-la-ni.

Biết rõ tâm niệm của đại chúng, đức Phật nói:

“Nầy chư thiện nam tử! Thanh Văn thừa ấy tức là Đại thừa, Đại thừa ấy tức là Thanh Văn thừa, hai thừa như vậy không có sai khác”.

Bấy giờ trong đại chúng chư Bồ-tát ở bực Thập trụ bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Chúng tôi đã được Vô sanh Pháp nhẫn. Chúng tôi đã có thể hành Mười tám pháp hành bất cộng của Như Lai. Chúng tôi đã hiểu rõ Thanh Văn thừa và Đại thừa. Trong đại chúng này còn vô lượng chúng sanh chẳng thể hiểu được Tiểu thừa và Đại thừa”.

Đức Phật bảo chư Bồ-tát ấy:

“Nầy các thiện nam tử! Các ông nên tu bất thối thiên định”.

Chư Bồ-tát ấy liền tu nhập bất thối thiên định. Lúc nhập rồi, hoặc có Bồ-tát thân phóng quang minh như một ngọn đèn một

ngọn đuốc, hoặc có thân phóng quang minh như thân Đế Thích, Phạm Vương, hoặc như quang minh nhật nguyệt, hoặc như quang minh ba mặt nhật, hoặc như bốn mặt nhật, như tám mặt nhật, như ngàn mặt nhật, như ánh sáng cả ức mặt nhật.

Ánh sáng nơi thân chư Bồ-tát ấy phóng ra chiếu khắp tam thiên Đại Thiên thế giới. Quang minh ấy có thể làm cho vô lượng chúng sanh thân tâm tịch tĩnh. Kẻ trong ba ác đạo được rời là khổ não. Kẻ tà kiến xa là ác kiến. Là hẳn tham dục, sân hận, ngu si bố úy, các nạn khổ đói khát.

Chúng sanh cõi này đồng cúng dường Phật, Pháp, Tăng, tăng trưởng pháp lành.

Lúc bấy giờ thế giới Ta Bà này cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số thế giới, hoặc không hay bất không, hoặc tịnh hay bất tịnh,

quang minh ấy đều chiếu khắp. Chư Bồ-tát trong thập phương thế giới, những người có thể tu hành Thánh hạnh Bồ-đề đạo trong khoảng một niệm đều đến tụ tập trong Đại Bửu Phường Đình. Đến rồi đầu mặt lễ Phật ngồi qua một phía.

Đức Phật bảo chúng Thanh Văn rằng:

“Này chư Tỳ-kheo! Các ông có thấy thiện thần túc như vậy chẳng?

Thần túc như vậy hay phá hoại tất cả ác ma cảnh giới và các hữu xứ, hay hộ pháp giới, hay hành tất cả chư Phật cảnh giới, hay phân biệt cảnh giới Thanh Văn và Bích Chi Phật, hơn hẳn tất cả các thần thông.

Này chư Tỳ-kheo! Tất cả Bồ-tát sở dĩ thị hiện đại thần thông là để tăng trưởng các thiện căn cho chúng sanh, để chẳng đoạn tuyệt

chúng tánh Tam Bảo, để kẻ chưa tin thì được tín tâm, kẻ đã tin thì được tăng trưởng, để cho chúng sanh được thọ an lạc, để trưởng dưỡng pháp Đại thừa, để thân được thường, lạc, ngã, tịnh. Vì các nhân duyên như vậy nên Bồ-tát vì chúng sanh mà thị hiện thần thông như vậy.

Này chư Tỳ-kheo! Tùy chỗ nào mà chư Bồ-tát như vậy đi đến thì trong ấy Phật Pháp liền được tăng trưởng, hoặc hiện tại hay vị lai, Phật Pháp còn ở lâu chẳng diệt mất. Nơi đó các chúng sanh xây dựng tháp miếu, cúng dường chúng Tăng, cầu thân vô tận, thân không khổ não. Các sự cúng dường ấy là tạo sanh thân và pháp thân. Sanh thân cúng dường là Pháp tượng. Pháp thân cúng dường là thơ tả đọc tụng mười hai bộ kinh. Cúng dường như vậy hơn đem thất báu, hương hoa, kỹ nhạc, phan lọng, anh lạc cúng dường.

Này chư Tỳ-kheo! Lúc ấy tâm ta cũng nhận thọ đó. Do cúng dường như vậy, các chúng sanh ấy sẽ được đầy đủ quả báo tam thừa tâm chẳng thối chuyển.

Nếu có chúng sanh vì ta mà tạo nhà cửa, chỗ kinh hành ta liền thọ dụng, hoặc là rừng cây, vườn hoa, giảng đường, tinh xá dâng cúng dường ta. Các hàng đệ tử có những ẩm thực, ngọa cụ, thuốc men, phòng nhà ta cũng thọ dụng.

Nếu các Pháp Sư thăng tòa cao thuyết pháp, lúc ấy ta cũng chí tâm lắng nghe. Nếu cúng thí cho Pháp Sư ấy những y phục, ẩm thực, ngọa cụ, thuốc men, phòng nhà, vườn rừng, xe cộ, ruộng nương, nô tỳ, ta cũng thọ đó. Đây gọi là pháp cúng dường.

Người như vậy có thể tịnh thân tâm, trang nghiêm thân tâm, cũng có thể trang nghiêm Vô thượng Bồ-đề, có thể được an lạc vi

diệu, hay bố thí tất cả vật, cho tất cả người, trong tất cả thời gian, có thể thọ tất cả quả báo, thọ tất cả người, thọ tất cả thời. Đây gọi là thành tựu phước bố thí. Người này trọn chẳng đến ba ác đạo được pháp chẳng đọa lạc, như ý sở cầu, chẳng thối chuyển tam thừa.

Người này thường được có đủ hai thứ, đó là của cải và Chánh Pháp. Vì vậy nên những vật mong cầu đều tùy ý liền được. Thường được Thập phương chư Phật hộ niệm. Hay phá tất cả cảnh giới ma.

Nếu có người kính tin đem vật sở hữu của mình phụng dâng cho Pháp Sư, nếu người phá giới mà thọ vật phụng dâng ấy, nhẫn đến một lá, một bông, một trái. Người ngu si này do có phá giới thọ cúng dường ấy nên mắc quả báo bất thiện, hiện tại liền bị bốn quả ác lớn, đó là tiếng ác đồn xa, thầy bạn thân thiện đều xa lìa, mắc

phải bịnh nặng khổ ác mà chết. Đó là lúc sắp chết ăn uống không vô, thấy cảnh ác dữ, miệng không nói được, nằm ỉa đái dơ dáy và sau khi chết, sáu vật sở hữu cùng những của cải khác chẳng đến trong Tăng, hoặc bị lửa cháy, hoặc trộm cướp lấy.

Đời sau còn bị bốn ác báo, đó là địa ngục, ngã quý, súc sanh và nếu được làm người thì thân không có tay chân. Lúc thọ thân quý thì trong vô lượng năm chẳng thấy nước uống, cũng chẳng nghe danh từ nước uống. Lúc thọ thân súc sanh thì thường ăn bùn đất, nếu trở lại làm người thì ở xứ không có Tam Bảo. Đời ngũ trược đui mù không mắt sáng, thường bị bịnh nặng, ăn món dơ hôi. Bỏ thân người lại đọa vào địa ngục. Tại sao phải ác báo lớn như vậy? Vì kẻ phá giới mà thọ vật đáng là của Pháp Sư. Ác Tỳ-kheo này có thể hoại diệt có thể làm dứt Tam Bảo nên phải bị ác báo như vậy”.

Trong chúng có một Đại Đức Tỳ-kheo tên là Già Gia Ca Diếp bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Thân người như vậy đáng gọi là người chẳng? Nay tôi suy nghĩ thì chẳng phải là người vậy. Tại sao? Vì người ấy lòng rất vì lợi dưỡng mà thọ cấm giới nên chẳng phải là người vậy”.

Đức Phật nói:

“Lành thay lành thay, này Ca Diếp! Thọ thọ các thân địa ngục, v.v... trọn chẳng thọ lấy các vật như vậy.

Này Ca Diếp! Thân người khó được nay đã được, Phật Pháp khó gặp nay đã gặp, cấm giới khó thọ nay đã thọ, như vậy mà chẳng xu hướng Thánh hạnh phạm hạnh, đây gọi là hư mất sự đại lợi ích.

Ác Tỳ-kheo ấy vì tâm tham ăn, tham tài lợi mà thọ cấm giới, chớ chẳng phải tâm vì Chánh Pháp. Người ngu si ấy, cậy sức đa văn và thế lực Quốc Vương hay đại thần mà muốn thọ các vật tịnh thí ấy bèn sẽ bị ác quả lớn”.

Vua Tần Bà Sa La bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Người xuất gia thọ vật như vậy mắc quả như vậy. Còn người tại gia thọ tội ấy thế nào?”

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Nay vua chẳng nên hỏi sự như vậy”.

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Tôi tu Thánh hạnh trọn chẳng thọ lấy các vật như vậy. Tôi vì các vua ác đời vị lai mà hỏi sự ấy”.

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Nếu Phật tuyên nói ác nghiệp quả của các ác vương đời vị lai, nếu có kẻ chẳng tin lời Phật sẽ bị ác quả báo lớn. Vì vậy nên Phật thôi không nói đến”.

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai vì đời vị lai các Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, người có lòng kính tin phụng trì Phật Pháp thủ hộ Pháp Sư và tài vật mà phân biệt nói đủ cả cho”.

Đức Phật nói: “Lành thay lành thay, này Đại Vương!

Nếu các ác vương đời vị lai mà xâm đoạt các vật của Pháp Sư như vậy, nên biết ác vương ấy hiện đời mắc hai mươi điều ác:

Một là chư Thiên chẳng vệ hộ.

Hai là tiếng ác đồn xa.

Ba là thân hữu xa lìa.

Bốn là oán địch tăng trưởng.

Năm là tài vật tổn hao.

Sáu là tâm nhiều tán loạn.

Bảy là thân chẳng đầy đủ.

Tám là ngủ chẳng yên.

Chín là thường lo đói kém.

Mười là món uống ăn biến thành ác độc.

Mười một là nhân dân chẳng ái kính.

Mười hai là lân quốc hằng xâm lăng.

Mười ba là quyền thuộc chẳng chịu nghe lời.

Mười bốn là quốc sự bí mật bị mưu thần hiển lộ.

Mười lăm là tài vật bị thủy hỏa xâm đoạt.

Mười sáu là thường có bệnh nặng.

Mười bảy là thuốc men không nghiệm.

Mười tám là chẳng chữa lành được.

Mười chín là uống nước không xuống.

Hai mươi là thường nhớ tưởng bất tịnh.

Xả thân rồi liền lại sẽ sanh vô gián ngục chịu khổ một kiếp. Quá một kiếp rồi thọ thân ngạ quỷ ở đồng hoang vắng, chẳng nghe tên nước uống, món ăn, thân thể tàn tật không đủ các căn thọ khổ não nhiều trong vô lượng kiếp.

Thọ quả ngạ quỷ rồi sẽ sanh làm thân thú lớn trong đại hải, thân lớn nhiều do tuần như khối thịt lớn, thường bị các chúng sanh nút cắn rất là đau khổ. Nếu được thân người thì sanh nhằm đời ngũ trược ác không có Phật xuất thế, tàn tật không đủ tai mắt.

Các ác vương vị lai bị những ác báo lớn như vậy”.

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi thà thọ thân địa ngục chớ trọn chẳng thọ thân ác vương như vậy”.

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Nay Phật đem các tài vật ấy của Pháp Sư giao phó cho các vua, những Quốc Vương có tín tâm. Tại sao? Vì Pháp Sư là tạng Pháp thân của Như Lai vậy”.

Vua nói: “Bạch đức Thế Tôn!

Nếu có hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà có thể hộ trì pháp tài như vậy, người này sẽ được những công đức gì?”

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Người như vậy hơn tất cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác.

Này Đại Vương! Ví như có kẻ có khả năng giết chết tất cả thập phương chúng sanh, đoạt cả mắt, chặt cả tay chân.

Này Đại Vương! Kẻ ấy mắc tội báo nhiều ít?”

Vua Tần Bà Sa La yên lặng không đáp.

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Có sao không đáp?”

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Kẻ ấy mắc nghiệp quả ác chẳng thể cân lường chẳng thể tính đếm.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu gây ác hại như vậy cho một người tội còn khó kể được huống là với tất cả người”.

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Phạt tại thế hoặc sau khi diệt độ, nếu có ác

vương Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà mà xâm đoạt những vật như vậy của Pháp Sư, mắc tội báo chia làm trăm phần, kẻ ác trên tội báo chẳng bằng một phần trăm ấy”.

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Đúng Chánh Pháp mà trị nước vua như vậy khó có được. Nếu chẳng phóng dật thì có thể hộ pháp, nếu phóng dật thì chẳng thể hộ.

Bạch đức Thế Tôn! Người hay hộ Chánh Pháp được công đức gì?”

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Ví như có người hay ban cho tất cả chúng sanh như trên sự sống còn và mắt sáng cùng tay chân, người này được phước chừng có nhiều chăng?”

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Có thể ban cho một người sự sống, mắt sáng và tay chân, phước còn nhiều huống là ban cho tất cả ngàn ấy người”.

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Nếu người hộ pháp được công đức chia làm trăm phần, người ban thí trên được phước chẳng bằng một phần trăm ấy”.

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu có kẻ thọ lấy tài vật của một Pháp Sư thì có mắc tội chăng?

Nếu người ủng hộ một Pháp Sư lại có được phước chăng?”

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Nếu có kẻ thọt lấy tài vật của một Pháp Sư cùng của năm Pháp Sư mắc tội bằng nhau. Nếu có người hộ trì tài vật của một Pháp Sư cùng của năm Pháp Sư được phước như nhau không sai khác.

Này Đại Vương! Nếu một chùa miếu, hoặc một thôn lạc, một rừng cây trụ năm Pháp Sư. Nếu đánh kiên chùy hội tứ phương Tăng. Khách Tăng tập hội rồi theo thứ đệ cung cấp phòng nhà, món uống ăn, ngọa cụ, y dược không tâm lẫn tiếc.

Đầu hôm cuối đêm đọc tụng giảng luận nhằm sợ sanh tử chuyên ưa Niết-bàn, chẳng tự tán thán thân mình, chẳng nói chỗ dở kẻ khác, thiếu dục tri túc, thường thích tán thán thiếu dục tri túc, siêng tu tinh tiến chí thích tịch tĩnh, tu tập niệm định thương mến chúng sanh.

Này Đại Vương! Đây gọi là chúng Tăng như pháp mà trụ hộ giới tinh tiến trì mật tạng của Phật, đọc tụng thơ tả, phân biệt Thánh giáo. Đây gọi là chúng Tăng lân mẫn chúng sanh, lợi ích chúng sanh, hay thọ trì Như Lai mười hai bộ kinh, cũng hay thọ trì cấm giới tịch tĩnh, đầy đủ tâm quý Hiền Thánh công đức.

Này Đại Vương! Đây gọi là chúng Tăng biến đại công đức là Thầy Nhơn Thiên hay đại lợi ích vô lượng chúng sanh, hay dứt chúng sanh vô lượng khổ não, hay ban cho tất cả chúng sanh giải thoát. Năm Tỳ-kheo ấy còn gọi là chúng Tăng hà hưởng gì đông vô lượng.

Này Đại Vương! Nếu vô lượng Tăng đều phá cấm giới, chỉ được năm Tỳ-kheo thanh tịnh như pháp mà trụ, người bố thí được phước vô lượng, chẳng thể cân lường chẳng thể tính đếm.

Tại sao? Do có người hộ trì Phật Pháp thương xót tất cả chúng sanh vậy, vì tâm bình đẳng không có hai tướng vậy”.

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Tỳ-kheo phá giới có được ở trong đại chúng thọ tín thí chăng?”

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Như trong nước vua có một người tội chưa kịp đầy đũa, vua cấp thí cho hàng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà người tội ấy có được thọ lạc chăng?”

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Không được thọ lạc”.

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Cũng vậy, phá giới Tỳ-kheo dầu ở trong chúng

thọ lấy tín thí chẳng được an lạc. Tại sao? Vì phá cấm giới, vì chẳng như pháp vậy.

Này Đại Vương! Người như vậy tất cả mười phương chư Phật chẳng hộ niệm, dầu gọi là Tỳ-kheo mà chẳng ở Tăng số. Tại sao? Vì nhập vào ma giới vậy.

Người trì giới là đệ tử Phật. Người phá giới là đệ tử ma.

Người trì giới là xuất thế đạo. Người phá giới là nhập thế đạo. Phật đều chẳng cho kẻ phá giới thọ của tín thí chừng bằng hộ đình lịch. Tại sao? Vì kẻ ấy xa lìa Như Lai pháp vậy”.

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Người phá giới có những tướng gì có biết được chẳng?”

Đức Phật nói: “Này Đại Vương! Người có trí thì biết được.

Này Đại Vương! Nếu có người chẳng có thể cung kính Tam Bảo chẳng sanh tín tâm không có tâm quý, với Sư Trưởng Hòa Thượng kỳ lão trưởng túc đồng sư đồng học chẳng sanh cung kính, xô ngã tràng Thánh, chẳng tu phạm hạnh, tăng trưởng xan tham, thích ở nhà tục, chẳng có thể thanh tịnh được bốn nghiệp nơi miệng, thường tu tâm thực xa lìa tâm pháp, thích nói sự thế gian vô ích, đây gọi là Tỳ-kheo tướng ban sơ phá giới, chưa gọi là đầy đủ phá giới.

Nếu người này thọ chứa tội tứ, voi ngựa, bò dê, lạc đà, lừa, gà, heo, nhẫn đến tám thứ vật bất tịnh, đây gọi là đầy đủ phá cấm giới vậy. Đây gọi là cặn bã trong Sa-môn, là vạy vò trong Sa-môn, là ảo huyền trong Sa-môn, là giặc trong Sa-môn, là say sưa trong Sa-môn, là Chiên-đà-la trong Sa-môn vậy.

Tỳ-kheo như vậy chẳng nên cộng trụ, chẳng cộng hòa hiệp, chẳng nên chung làm chín mươi chín yết ma. Đây gọi hư mất sự nghiệp Tỳ-kheo đọa vào chỗ nghèo cùng.

Này Đại Vương! Thà cùng chung ở với hàng Chiên-đà-la mà chẳng cùng ở chung với ác Tỳ-kheo như vậy.

Tại sao? Vì Tỳ-kheo như vậy thiêu diệt thiện căn, dứt tam thể tâm thiện từ mãi.

Ác Tỳ-kheo ấy chính là cầu tiêu thêm lớn pháp sanh tử, tức là chủng tử ác nơn thiên. Tại sao? Vì người này khi dối Nơn Thiên khác. Tỳ-kheo này làm tắt đèn giải thoát, xô ngã tràng Pháp, làm khô biển Pháp, hay phá người thuyết pháp, hay phỉnh gạt thí chủ, phá hòa hiệp Tăng. Nếu có ác vương hoặc hàng Sát-lợi, Bà-la-môn,

Tỳ-xá, Thủ-đà ủng hộ các ác Tỳ-kheo như vậy, thì là thêm lớn nghiệp ác đạo, là gieo trồng các giống ác Nhơn Thiên.

Này Đại Vương! Nếu ác Tỳ-kheo quở mắng Tỳ-kheo như pháp trụ, thì các vua quan kính tin Tam Bảo phải nên phạt đuổi. Nếu phạt đuổi kẻ ấy thì được nhiều phước. Nếu là vua không có tín tâm thì như pháp Tỳ-kheo chẳng nên cùng ác Tỳ-kheo cộng trụ.

Tỳ-kheo có trí nên trước qua chỗ vua mà thưa rằng:

“Nay vua có thể hộ trì Phật Pháp chăng? Nếu vua đáp là hay hộ trì thì Tỳ-kheo có trí nên nín lặng. Nếu vua ấy có tâm tham bảo rằng:

Này Đại Đức! Trong chùa miếu ấy có đông chúng Tăng, sao ta lại vì năm Tỳ-kheo mà xua đuổi nhiều người. Tỳ-kheo có trí nghe lời ấy thì chẳng nên đến nữa, bèn nên bỏ đi đến chỗ tịch tĩnh”.

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu có ác vương tùy thuận theo lời ác Tỳ-kheo như vậy thì cả đại địa này làm sao chở được vua ấy, từ đây quá hằng hà sa số kiếp sau trọn không còn được thọ thân người. Vô lượng chúng sanh được giải thoát rồi, ác vương ấy còn vẫn chưa khỏi được nghiệp ba ác đạo”.

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Nếu đời vị lai có các vua có lòng kính tin Tam Bảo, hoặc Sát-lợi hoặc Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà có thể thủ hộ Pháp Sư tạo lập tháp tượng cúng dường chúng Tăng các món cần dùng, vì hộ Chánh Pháp mà trị ác Tỳ-kheo, thà bỏ thân mạng để hộ một Tỳ-kheo như pháp, chớ chẳng hộ vô lượng ác Tỳ-kheo, người hộ

pháp này xả thân sẽ sanh thanh tịnh Phật độ, thường gặp Tam Bảo, chẳng lâu sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Này Đại Vương! Nay Phật chẳng cho một người thọ chứa tám vật bất tịnh, chỉ cho đại chúng được thọ chứa và dùng.

Này Đại Vương! Nếu có người có thể hộ trì Chánh Pháp, nên biết người này là đại đàn việt của Thập phương chư Phật Thế Tôn.

Này Đại Vương! Tăng vật khó chấp chưởng. Nay Phật chỉ cho hai hạng người chưởng hộ: Một là A La Hán Tỳ-kheo đủ bát giải thoát, hai là người Tu Đà Hoàn. Trừ hai hạng người này không còn có ai chưởng hộ được Tăng vật vậy”.

Lúc đức Thế Tôn vì vua Tần Bà Sa La nói pháp ấy rồi, phương Đông có quốc độ tên là Vô Lượng, có Phật hiệu là Ngũ Công Đức thường nói diệu pháp giáo hóa chúng sanh. Cõi ấy có một Bồ-tát

tên là Nhựt Mật chí tâm lắng nghe pháp ngược nhìn hư không thấy có vô lượng vô biên Bồ-tát từ phương Đông đến đi thẳng qua Tây phương, liền bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Tôi thấy phương Đông vô lượng Bồ-tát đi qua phương Tây. Có nhơn duyên gì mà họ bỏ nước tịnh diệu đi qua uế độ?”

Đức Phật Ngũ Công Đức nói:

“Này Nhựt Mật! Phương Tây quá đây vô lượng vô biên hằng hà sa số thế giới có thế giới tên là Ta Bà đủ ngũ trược, chúng sanh tệ ác đầy trong nước ấy. Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở trong thế giới ấy nói Pháp Tam thừa, vì muốn tăng trưởng Phật Chánh Pháp, vì chẳng dứt chủng tánh Tam Bảo, vì phá ma giới dụng pháp tràng, vì Chánh Pháp còn ở lâu mà chẳng diệt tận.

Thế giới ấy có vô lượng Phật, vô lượng Bồ-tát tuyên nói bửu kế Đà-la-ni Pháp. Đã nói pháp ấy rồi, Thích Ca Như Lai lại nói Pháp Tam thừa Tứ vô ngại trí, Bốn thứ phạm hạnh và Bốn nhiếp pháp. Vô lượng chúng sanh lúc nghe pháp ấy lòng không mỏi nhàm vì họ thích vị cam lộ vậy. Do bốn nguyện lực của Thích Ca Như Lai nên vô lượng chư Phật, vô lượng Bồ-tát đều tập hội cõi ấy.

Lúc Phật Thích Ca nói pháp chúng Bồ-tát nhập thiền định. Đã nhập định rồi thân phóng quang minh, sáng như một ngọn đèn đuốc, nhãn đến sáng như ánh sáng cả ức mặt nhật.

Này Nhứt Mật! Nếu muốn hộ pháp thì nên khởi định đi đến thế giới Ta Bà.

Này Nhứt Mật! Chúng sanh cõi Ta Bà phiền não bèn chặt, hệ phược sâu nặng, thân hình xấu xí hôi dơ, họ nhiều kiêu mạn ác

khẩu lưỡng thiệt xa lìa thiệt ngữ. Họ thiệt ngu si mà hiện tướng trí huệ, nhiều lòng xan tham mà hiện tướng xả ly, có nhiều siểm khúc mà hiện tướng chất trực, tâm nhiều trược loạn mà hiện tướng thanh tịnh, có nhiều tật đố mà hiện tướng nhu nhuyễn, thích làm cho người ly biệt mà hiện tướng hòa hiệp, lòng nhiều tà kiến mà hiện tướng chánh kiến. Chúng sanh cõi ấy theo lời phụ nữ, vì nghe theo lời phụ nữ nên đoạn tuyệt thiện căn, tăng trưởng ba ác đạo.

Này Nhựt Mật! Nay ông vả có thể vì ta mà làm sứ giả chăng?

Ta muốn giữ dục khiến Như Lai ấy khéo nói pháp yếu. Nói dục ấy đó là chơn Đà-la-ni. Chơn Đà-la-ni này thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, hay dứt được dục tham, sắc tham, vô sắc tham, kiêu mạn, ngã mạn, tất cả thủ tham, tất cả ngũ cái, tất cả ngã kiến, đoạn kiến, giới thủ, kiến thủ, tà kiến, thường kiến, chúng sanh

kiến, sĩ phu kiến, tác giả kiến, thợ giả kiến, nhơn kiến, thiên kiến, sắc, thanh, hương, vị, xúc kiến, tứ đại kiến, xuất kiến, sanh kiến, trụ kiến, diệt kiến. Đây gọi là tùy như thuận nhãn. Đà-la-ni này chơn thiệt biết sắc đến thức, nhãn đến ý, ấm nhập giới, giải thoát pháp giới, vô thượng diệu lạc.

Này Nhựt Mật! Chúng sanh Ta Bà thế giới kia như kẻ sanh lung, sanh manh, sanh á, tham dục say cuồng, vì vậy nên ta giữ dục Pháp tùy như chơn thiệt Đà-la-ni, đây là Tạng tất cả Pháp, là pháp môn bất khả tư nghị có thể phá hoại tất cả bạn đảng ma và cảnh giới ma.

Này Nhựt Mật! Đà-la-ni này cũng hay điều phục tất cả ma chúng, hay khủng bố tất cả ác độc long, hay khiến ác quỷ sanh ý tưởng tri túc, hay cảm hóa tất cả A-tu-la chúng, hay điều tất cả kim

sí điều, hay bố tất cả Khẩn-na-la, hay làm cho Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà sanh lòng kính tin, hay phá tất cả kẻ tham thân nữ, khiến người đa văn sanh lòng ưa thích, người tập thiền định tâm được tịch tĩnh, hay khéo chữa lành tất cả ác trọng bệnh, hay trừ tất cả ác tướng trong quốc độ như là ác tặc, ác điều, ác thú, ác phong, ác vũ, ác hàn, ác nhiệt.

Này Nhựt Mật! Nếu có người hay tụng Đà-la-ni này thì có thể được thấy vô lượng chư Phật.

Này Nhựt Mật! Ông thọ trì chú này đến thế giới Ta Bà kia hướng hàng Tứ chúng mà tuyên nói đầy đủ đó”.

Đức Ngũ Công Đức Như Lai liền nói Đà-la-ni rằng:

Bà di bà xà ba lợi bà linh,

Bà hê bà ha ba lợi bà linh,

Ty lợi si tử ty lợi si ba lợi bà linh,
A tỳ a bà ba lợi bà linh,
Để để để xà ba lợi bà linh,
Ma linh ma la ba lợi bà linh,
Khê kỳ khước già ba lợi bà linh,
A lô xí a lô ca ba lợi bà linh,
Đá mẽ đá ma ba lợi bà linh,
Tư linh tư la ba lợi bà linh,
Già mẽ già ma ba lợi bà linh,
A bộ bà a bộ bà ba lợi bà linh,
La ma, la ma, la ma, la mẽ, la ma,
Lã la, lã la, lã la, ma tử tóa nhã na,
Phục đa kỳ hê phục đa kỳ lục ma ba lợi bà linh,

Giá táp kỳ lực hê giá táp kỳ lực ma ba lợi bà linh,
 Thâu lộ đa kỳ lực hê, thâu lộ đa kỳ lực ma, ba lợi bà linh,
 Kỳ lãng na kỳ lực hê, kỳ lãng na kỳ lãng ma, ba lợi bà linh,
 Thời chúc kỳ lực hê, thời chúc kỳ lãng ma, ba lợi bà linh,
 Ca xà kỳ lực hê, ca xà kỳ lực ma, ba lợi bà linh,
 Ma na kỳ lực hê, ma na kỳ lực ma, ba lợi bà linh,
 Bát thi kỳ lực hê, bát đà kỳ lực ma, ba lợi bà linh,
 Tỳ đà na kỳ lực hê, tỳ đà na kỳ lực ma, ba lợi bà linh,
 Thất nang kỳ lực hê, thất nang kỳ lực ma, ba lợi bà linh,
 Ưu ba đà kỳ lực hê, ưu ba đà kỳ lực ma, ba lợi bà linh,
 Bà bà kỳ lực hê, bà bà kỳ lực ma, ba lợi bà linh,
 Xà đề kỳ lực hê, xà đề kỳ lực ma, ba lợi bà linh,
 Xà lã ma na la kỳ lực hê, xà lã ma na la kỳ lực ma, ba lợi bà linh,

**Đậu khê tát đa ba kỳ lục hê, đậu khê tát đa ba kỳ lục ma, ba lợi
bà linh,**

**A lã ba lã chùy xà kỳ lục hê, a lã ba lã chùy xà kỳ lục ma, ba lợi
bà linh,**

A bạt đa, tử bạt la tả, a bà lã mâu ba ma tát tả tử già,

Tử ni bạt đa, a đà lợi dã lại mế, tán tử già phiến đề, sá ha.

Nhựt Mật đại Bồ-tát bạch rằng:

**“Bạch đức Thế Tôn! Tôi có thể đến nơi Ta Bà thế giới kia tuyên
nói chú ấy, chỉ ở nơi cõi ấy sanh lòng e sợ. Tại sao? Vì vừa rồi Như
Lai vì tôi mà tuyên nói chúng sanh cõi Ta Bà có nhiều tệ ác đường
như kẻ sanh lung, sanh manh, sanh á tùy theo ý nữ nơn.**

Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI CHÂN NGÔN

Na mô rát na tờ ra gia gia, Na mắc a ry gia,
 A mi ta pha gia, Ta tha ga ta gia, A rờ ha tê,
 Sam giác sam bút đa gia, Ta đi gia tha:
 Om, A mờ rật tê, A mờ rật tô đờ pha vê,
 A mờ rật ta sam pha vê, A mờ rật ta ga ri phê,
 A mờ rật ta sít đê, A mờ rật ta tê rê,
 A mờ rật ta vi hờ rim tê,
 A mờ rật ta vi hờ rim ta, Ga mi nê,
 A mờ rật ta ga ga na, Ki ti ka rê,
 A mờ rật ta đun đa phi sờ va rê,
 Sạc va rờ tha sa đa nê, Sạc va kác ma,
 Ka lê sa, ka sa, Giam ka lê sờ-va-ha. (3 lần)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới.

Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận.

Vô khở, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc, dĩ vô sở-đắc cố.

Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chân thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tì ca lan đế

A di rị đa tì ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
 Vô biên thắng phước giai hồi hương
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh
 Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền-nã
 Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu
 Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiên, thành tâm phúng tụng đại thừa kinh Đại Bảo Tích, cập niệm Phật công đức chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh-tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đấng A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

TAM TỰ QUY

**Tự Quy-y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô-thượng tâm.**

**Tự Quy-y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy-y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.